

CÔNG TY TNHH NNB VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NNB VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NNB VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NNB VIETNAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0108098921

3. Ngày thành lập: 18/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 26, ngõ 235/15, tổ 23, phố Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 093 632 9969

Fax: *nbnbvietnam@gmail.com*

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
2.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
3.	Sản xuất xe có động cơ	2910
4.	Sản xuất đồng hồ	2652
5.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
6.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng; - Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu.	2829
7.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
9.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi; - Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự; - Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự; - Dịch vụ phục vụ đàn organ và nhạc cụ tương tự.	3319
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
13.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá tài sản).	4774

14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bể bơi ngoài trời ; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
17.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
18.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
19.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
20.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (Điều 15 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP)	3600
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế (Nghị định 36/2016/NĐ-CP) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
26.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Nghị định số 83/2014/NĐ-CP)	4661
27.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
30.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
31.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
32.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
33.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
37.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
38.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
39.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
40.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
41.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
42.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
43.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
44.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
45.	Vận tải bằng xe buýt	4920
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

47.	Vận tải đường ống	4940
48.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; - Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom rạ và vật liệu tết bện.	1629
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4543
50.	Bán buôn tổng hợp	4690
51.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
52.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Luật Thương mại năm 2005)	8299
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
55.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
56.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
58.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
59.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
60.	Lập trình máy vi tính	6201
61.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
62.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629

63.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
64.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu.	4759
65.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
66.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
67.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

68.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục; - Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS); - Sản xuất máy triệt sự trào; - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; - Sản xuất điện cực cacbon và graphit, kết nối, các sản phẩm cacbon và graphit điện khác; - Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc; - Sản xuất súng cầm tay hàn sắt; - Sản xuất nam châm điện; - Sản xuất còi báo động; - Sản xuất bảng ghi tỉ số điện tử; - Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành; - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; - Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.	2790
69.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
70.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
71.	Xây dựng công trình công ích	4220
72.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
73.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
74.	Xây dựng nhà các loại	4100
75.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

76.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thang máy, cầu thang tự động, - Các loại cửa tự động, - Hệ thống đèn chiếu sáng, - Hệ thống hút bụi, - Hệ thống âm thanh, - Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
77.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới ô tô và xe có động cơ khác.	4513(Chính)
78.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
79.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4530
80.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn mô tô, xe máy - Bán lẻ mô tô, xe máy - Đại lý mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4541
81.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu.	4662
82.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
83.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
84.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
85.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
86.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
87.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
88.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
89.	Đúc sắt, thép	2431
90.	Đúc kim loại màu	2432
91.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
92.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
93.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
94.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

95.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
96.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công).	4290
97.	Phá dỡ	4311
98.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
99.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
100.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Luật Dược năm 2016	4772
101.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
102.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
103.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
104.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
105.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
106.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
107.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
108.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
109.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
110.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

111.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu, súng, đạn, tem và tiền kim khí).	4773
112.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
113.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
114.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
115.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
116.	Cho thuê xe có động cơ	7710
117.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
118.	Xuất bản phần mềm	5820
119.	Sản xuất máy luyện kim	2823
120.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
121.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
122.	Thoát nước và xử lý nước thải (Điều 15 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP)	3700
123.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
124.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
125.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
126.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
127.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
128.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
129.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
130.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN QUANG	Số 26, ngõ 235/15, tổ 23, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	10,000	013035677	
2	NGUYỄN HẢI ANH	Số 15, ngách 59 ngõ 41, phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	90,000	013571251	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/02/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013035677

Ngày cấp: 23/02/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26, ngõ 235/15, tổ 23, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 26, ngõ 235/15, tổ 23, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội